

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *92* /GT-HCCB

Tp.HCM, ngày *26* tháng 01 năm 2021

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC riêng Công ty mẹ
quý 4 năm 2020 so với cùng kỳ năm
trước

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373
Fax: (028) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính riêng công ty mẹ quý 4 năm 2020, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 4 năm 2020 so với quý 4 năm 2019 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 4/2020 (1)	Quý 4/2019 (2)		
Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ	37.420.315.746	64.189.545.355	-26.769.229.609	-41,70%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2020	Quý 4/2019	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	275.384.590.828	339.228.146.649	-63.843.555.821
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	275.384.590.828	339.228.146.649	-63.843.555.821
4.	Giá vốn hàng bán	197.220.073.805	228.474.524.448	-31.254.450.643
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.164.517.023	110.753.622.201	-32.589.105.178
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2.071.424.805	2.618.530.859	-547.106.054
7.	Chi phí tài chính	2.443.386.091	4.008.194.389	-1.564.808.298
8.	Chi phí bán hàng	14.237.795.374	15.188.747.149	-950.951.775
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.714.283.150	15.117.070.113	1.597.213.037

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2020	Quý 4/2019	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	46.840.477.213	79.058.141.409	-32.217.664.196
11.	Thu nhập khác	17.000.000	742.097.778	-725.097.778
12.	Chi phí khác	48.202.024	-453.828.312	502.030.336
13.	Lợi nhuận khác	-31.202.024	1.195.926.090	-1.164.724.066
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.809.275.189	80.254.067.499	-33.444.792.310
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.941.443.467	16.064.522.144	-6.123.078.677
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-552.484.024	0	-552.484.024
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.420.315.746	64.189.545.355	-26.769.229.609

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 4/2020 giảm 33.445 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế quý 4/2020 giảm 26.769 triệu đồng (tương ứng giảm 41,70%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ quý 4/2020 giảm 66.844 triệu đồng (tỷ lệ giảm 18,82%), nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chính giảm như NaOH 32% giảm 29%, giá bán bình quân giảm 38% , và H₂SO₄ có lượng tiêu thụ giảm 45% và giá bán bình quân giảm 45% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính so với cùng kỳ năm trước tăng 547 triệu đồng (giảm 20,89%), chủ yếu do lãi tiền gửi giảm.

- Do sản lượng một số sản phẩm giảm, nên chi phí bán hàng giảm 951 triệu đồng (giảm 6,26%)

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.597 triệu đồng (tăng 10,56%).

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 4/2020 giảm so với quý 4/2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng. ✓

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký



Lê Thanh Bình